

CTCK SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH (HSX: GIL)



VIỆC VẬN HÀNH KCN PHÚ BÀI IV TẠI HUẾ TỪ QUÝ IV/2023 TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI TRONG DÀI HẠN.

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP:

- GIL là doanh nghiệp dệt may lâu đời thành lập từ năm 2006, với thị trường chính tập trung tại Mỹ. Từ năm 2014, GIL bắt đầu hợp tác với Amazon giúp doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2014 – 2021.
- Từ năm 2022, nhu cầu tiêu dung suy yếu tại Mỹ khiến Amazon bất ngờ cắt đứt mối quan hệ hợp tác với GIL, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

- Việc vận hành KCN Phú Bài tại Huế vào quý IV/2023 tạo động lực tăng trưởng mới cho hoạt động kinh doanh của GIL.** KCN Phú Bài 4 tại Huế có quy mô hơn 460 ha, nằm tại xã Thủy Phú, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế, với giai đoạn 1 với tổng quy mô 60ha dự kiến được bàn giao ngay trong năm 2024. Tại BCTC quý IV/2023, GIL đã bắt đầu ghi nhận doanh thu từ mảng bất động sản khu công nghiệp với giá trị 14 tỷ đồng.
- Hoạt động xuất khẩu dệt may sang thị trường Mỹ được kỳ vọng phục hồi vào nửa cuối năm 2024 nhờ lượng hàng tồn kho đang ở mức thấp kỷ lục.** Theo dự báo của VITAS, tình hình xuất khẩu dệt may tại các thị trường chủ lực của Việt Nam như Mỹ, EU bắt đầu ghi nhận dấu hiệu phục hồi vào đầu năm 2024. Bên cạnh đó, ban lãnh đạo GIL cũng cho biết GIL đã bắt đầu quá trình triển khai hợp tác với khách hàng mới với tổng giá trị đơn hàng đầu tiên đạt trên 10 triệu USD, với cơ cấu đóng góp chiếm khoảng 30% doanh thu của GIL trong năm 2023.
- Công ty hiện đang sử dụng đòn bẩy tài chính an toàn trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng chỉ mới ở giai đoạn đầu của quá trình phục hồi.** Tại BCTC quý IV/2023, tổng nợ vay tài chính của Gil đạt giá trị 290 tỷ đồng, với tỷ lệ nợ vay tài chính/vốn chủ sở hữu đạt 0.11 lần. Đây là tỷ lệ tương đối an toàn đối với lĩnh vực có nhu cầu thâm dụng vốn lớn như ngành dệt may và bất động sản khu công nghiệp.

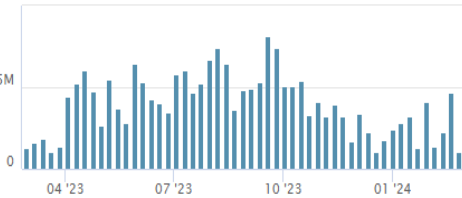
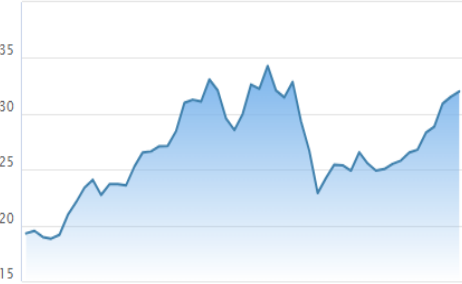
RỦI RO:

- Pháp lý triển khai các dự án bất động sản nhiều thủ tục phức tạp, ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao dự án Khu công nghiệp Vĩnh Long của Gilimex chậm hơn dự kiến.
- Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường Mỹ phục hồi chậm hơn dự kiến do ảnh hưởng từ các biện pháp nâng lãi suất của Fed, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động mảng dệt may..
- Giá sợi bông thế giới tăng mạnh hơn dự kiến tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận gộp mảng dệt may của GIL.

ĐỊNH GIÁ:

- Chúng tôi kết hợp 3 phương pháp định giá là P/E, P/B và RI với trọng số tương đương nhau. Giá trị cổ phiếu GIL được xác định ở mức 38.300 đồng/cổ phần.

1 ngày 1 tháng 3 tháng 6 tháng 1 năm 3 năm Tất cả



Đồ thị giá 52 tuần của GIL
Nguồn: CafeF tổng hợp

Khuyến nghị*	MUA
Giá đóng cửa (07/03/2024):	32.500
Giá mục tiêu*	38.300
Upside	18%
Ngành	Dệt may
Vốn hóa thị trường	2.240 tỷ đồng
Biến động giá 52T	68%
Khối lượng GDBQN	880 nghìn
Giá trị GDBQN	
KLCP đang lưu hành	70 triệu
Tỷ lệ free-float	60%
Tỷ lệ sở hữu nhà nước	0%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	0%

* Cập nhật: 07/03/2024

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2020	2021	2022	2023	2024F
Doanh thu	3,457	4,150	3,167	936	1,500
LN gộp	636	754	495	61	253
LN ròng	309	331	361	28	78
Tổng tài sản	2,709	3,766	3.988	3,359	4.094
Vốn CSH	1,290	1,610	2,512	2,543	2,621
EPS cuối kỳ (VNĐ/CP)	10,388	8,965	6,726	0.406	1,118
Giá trị sổ sách	37,526	31,188	30,844	35,943	37,447

Chỉ số tài chính	2020	2021	2022	2023	2024F
% Doanh thu	36%	20%	-24%	-70%	60%
% LNST	92%	7%	9%	-92%	180%
Tỷ suất LN gộp	18%	18%	16%	15%	17%
ROA	11%	9%	9%	1%	2%
ROE	24%	21%	14%	1%	3%
PE	4.04	7.14	2.73	61.45	40
PB	1.11	2.05	0.59	0.69	1.1

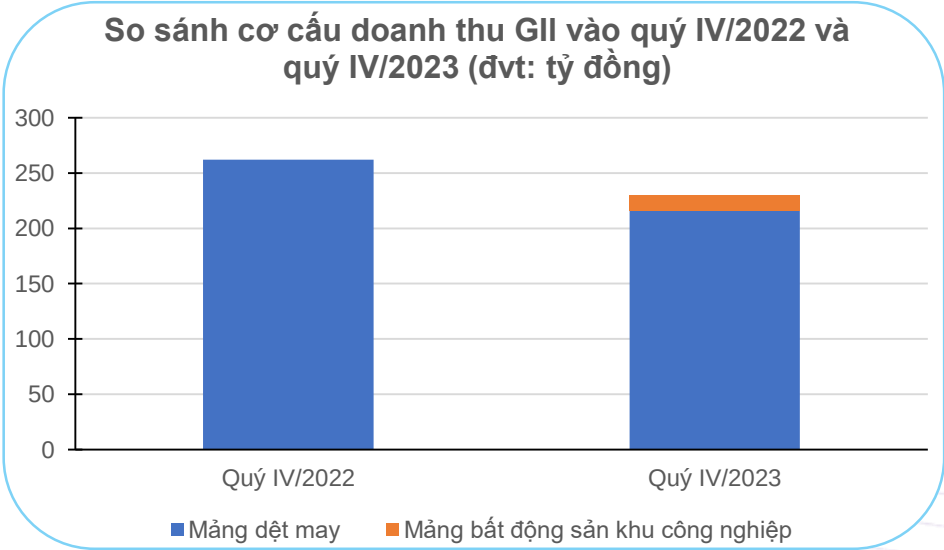
Cập nhật kết quả kinh doanh quý IV/2023

- **Quý IV/2023, GIL ghi nhận doanh thu 230 tỷ đồng, giảm gần 14% so với cùng kỳ.** Trong đó, đà giảm chủ yếu đến từ hoạt động chính là dệt may trước sự suy yếu của nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu. Đáng chú ý, doanh nghiệp bắt đầu ghi nhận doanh thu 14 tỷ đồng từ mảng bất động sản khu công nghiệp khi dự án khu công nghiệp Phú Bài 4 tại Huế chính thức đưa vào vận hành.
- Biên lợi nhuận gộp mảng dệt may đạt 10.6% giảm mạnh so với mức 16% vào quý IV/2022, với nguyên nhân chính đến từ xu hướng tăng mạnh của giá sợi bông thế giới từ nửa cuối tháng 11/2023. Trong khi đó, biên lợi nhuận gộp từ mảng bất động sản khu công nghiệp đạt 40%, mức tương đương các doanh nghiệp trong ngành.
- Trong kỳ, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tiếp tục được tiết giảm ở mức hợp lý, trong khi chi phí tài chính ghi nhận giá trị khoảng 11 tỷ đồng giảm hơn 6 lần so với cùng kỳ nhờ hạn chế được các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.
- **Bên cạnh đó, Gil bắt nhờ ghi nhận khoản lợi nhuận khác trị giá 101 tỷ đồng từ việc tái cấu trúc hoạt động kinh doanh. Nhờ vậy, kết thúc quý IV/2023, GIL báo lãi sau thuế 92 tỷ đồng, giảm khoảng 26% so với mức lãi 125 tỷ đồng vào quý IV/2022.**

Bảng 1: So sánh một số chỉ tiêu quan trọng trong KQKD của GIL

Chỉ tiêu	Quý IV/2022	Quý IV/2023
Doanh thu (tỷ đồng)	262	230
Biên lợi nhuận gộp (%)	16%	10.6%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	10	96

Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

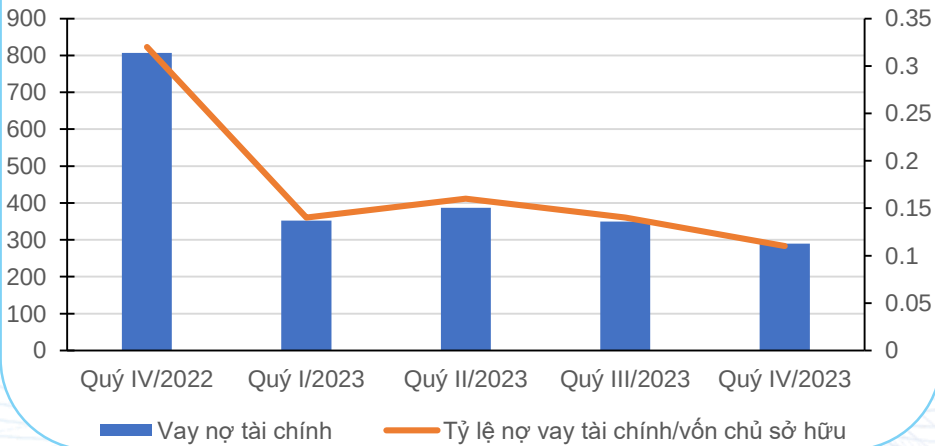


Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

CÔNG TY ĐANG SỬ DỤNG ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH Ở MỨC AN TOÀN KHI NHU CẦU TIÊU DÙNG CHỈ MỚI Ở GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

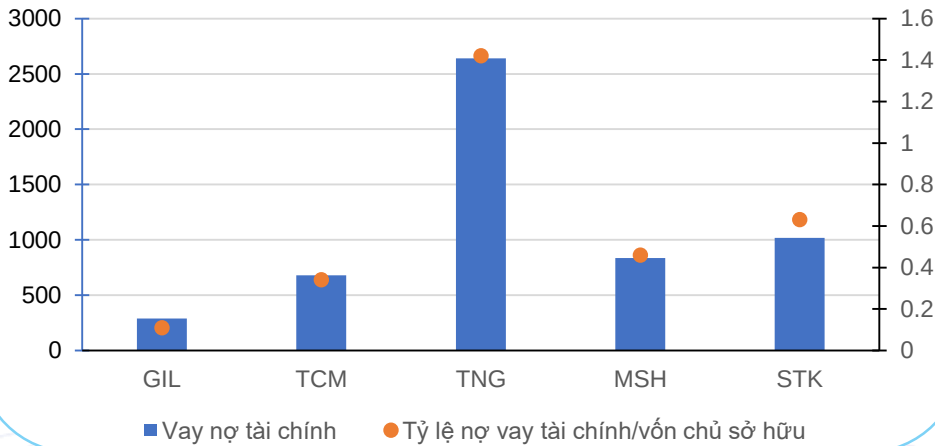
- Tính đến cuối quý IV/2023, tổng giá trị các khoản nợ vay tài chính của GIL đạt giá trị 290 tỷ đồng, với tỷ lệ nợ vay tài chính/vốn chủ sở hữu đạt 0.11 lần, thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ với giá trị ghi nhận lần lượt là 807 tỷ đồng và 0.32 lần. Đáng chú ý, GIL vẫn duy trì lượng tiền mặt ổn định trong thời gian tiến hành trả các khoản vay trên, với số tiền gửi ngân hàng tại cuối năm 2023 là 675 tỷ đồng.
- So với các doanh nghiệp cùng ngành, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của GIL ở mức thấp hơn rất nhiều, đặc biệt là khi so sánh với các doanh nghiệp cùng xuất khẩu sang thị trường Mỹ như MSH (0.46) và TCM (0.34). Đáng chú ý, TNG hiện đang là doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính lớn nhất với tổng giá trị các khoản nợ vay là 2,641 tỷ đồng và tỷ lệ nợ vay tài chính/vốn chủ sở hữu là 1.42 lần.
- Tính đến cuối năm 2023, GIL có 675 tỷ đồng tiền mặt gửi không kỳ hạn và 201 tỷ đồng tiền mặt kỳ hạn 3 tháng tại các ngân hàng, đảm bảo khả năng thanh toán cho các đối tác cung cấp nguyên vật liệu trước dự báo các đơn hàng từ thị trường Mỹ dự kiến gia tăng trở lại vào cuối năm 2024.

Quy mô sử dụng đòn bẩy tài chính của GIL qua các quý tính đến cuối năm 2023



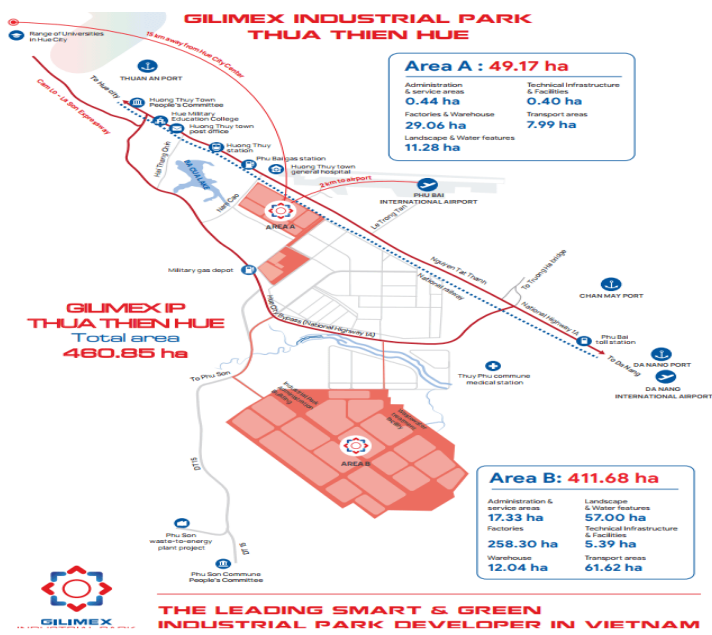
Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

So sánh quy mô sử dụng đòn bẩy tài chính các doanh nghiệp dệt may tại quý IV/2023



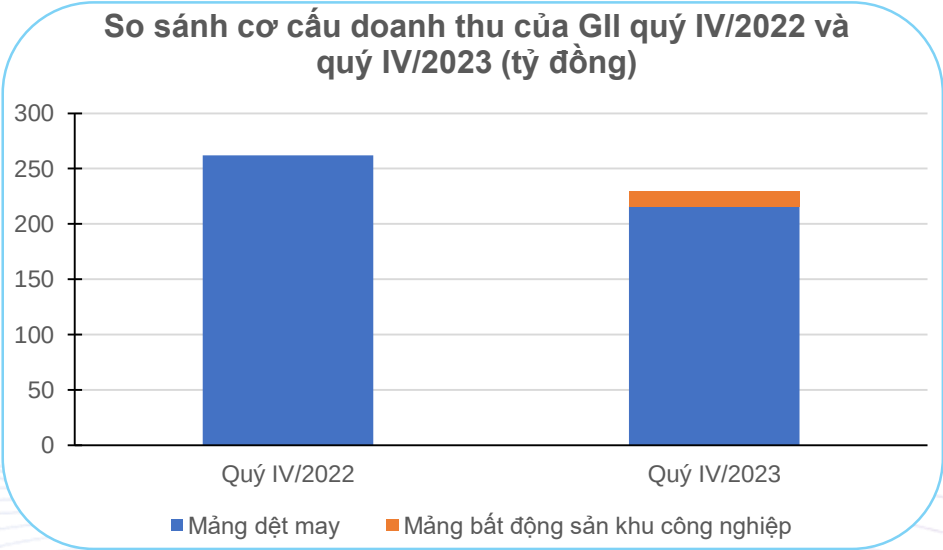
KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ BÀI CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG TỪ QUÝ IV/2023

- Khu công nghiệp Phú Bài IV nằm tại tuyến đường Quốc lộ 1A, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dự án nằm trong cụm Khu công nghiệp Phú Bài, liền kề Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài, cách trung tâm thành phố Huế 16 km, khoảng gần 30 phút di chuyển, thuận lợi cho các doanh nghiệp khi tiến hành đặt các nhà máy sản xuất tại khu vực miền Trung.
- KCN Phú Bài IV có tổng diện tích khoảng 461ha với tổng vốn đầu tư 2,614 tỷ đồng, được chia thành 2 phân khu. Trong đó, khu A có diện tích khoảng 49ha và khu B có diện tích 411ha với diện tích dành cho nhà máy là 258ha và kho bãi là 12.4ha.
- GIL đã chính thức vận hành Khu công nghiệp Phú Bài IV tại Huế vào quý IV/2023. Theo thuyết minh tại BCTC quý IV/2023, doanh thu mảng khu công nghiệp ghi nhận giá trị khoảng 14 tỷ đồng, chiếm khoảng 6% cơ cấu doanh thu của GIL.



Mặt bằng dự án KCN Phú Bài IV ở Huế

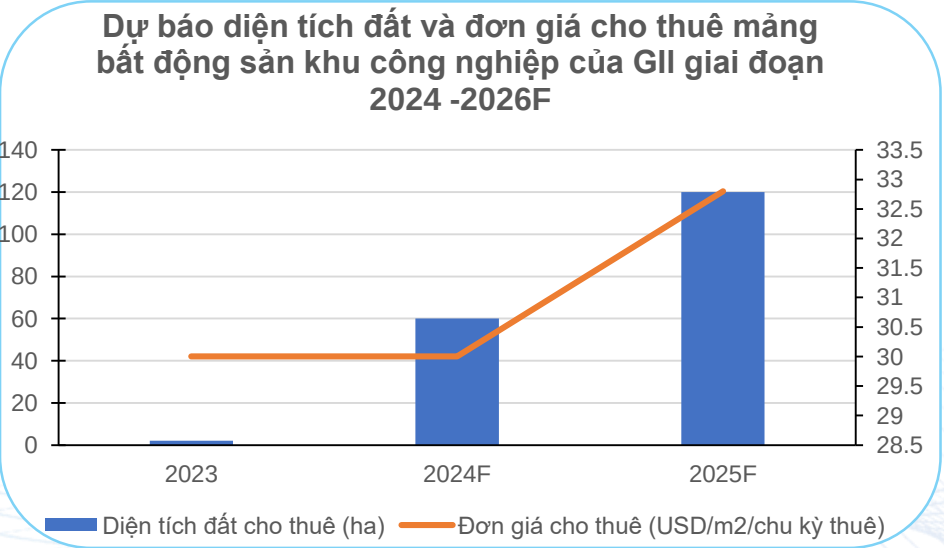
Nguồn: cafeland, CTS tổng hợp



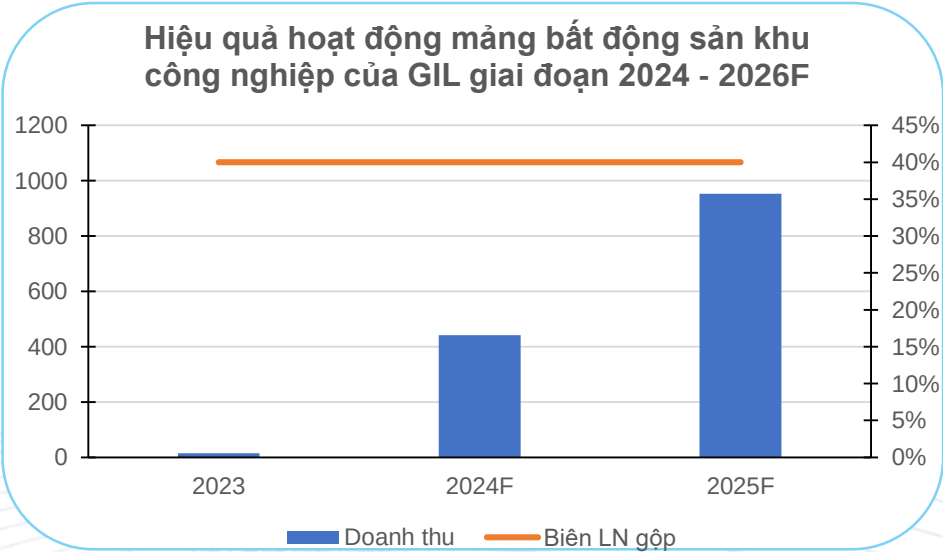
Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ BÀI IV LÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHO MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP CỦA GIL TRONG GIAI ĐOẠN 2024F – 2026F

- Dòng vốn FDI vẫn đang duy trì xu hướng chảy mạnh vào Việt Nam kể từ năm 2018. Theo dữ liệu từ Bộ Kế hoạch và đầu tư, tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 4,29 tỷ USD, tăng 38.6% so với cùng kỳ năm 2023.
- Đáng chú ý, mảng khu công nghiệp được kỳ vọng sẽ mang lại doanh thu tốt cho Gilimex trong bối cảnh tình trạng thiếu hụt nguồn cung đang đẩy mạnh bằng giá thuê khu công nghiệp tăng cao. Đặc biệt, quỹ đất khu công nghiệp sẵn sàng cho thuê tại khu vực miền trung gần như đã cạn kiệt, khu công nghiệp Phú Bài IV nằm trong các khu công nghiệp hiếm hoi sẵn sàng cho thuê vào thời điểm hiện nay.
- Chúng tôi dự kiến diện tích đất khu công nghiệp cho thuê đạt lần lượt 60ha và 120ha trong năm 2024 và 2025. Bên cạnh đó, đơn giá cho thuê dự kiến đạt khoảng 30 Usd/m2/chu kỳ thuê vào năm 2024 và ghi nhận tăng khoảng 8% vào năm 2025, đạt giá trị 32.8 USD/m2/chu kỳ thuê. Theo đó, doanh thu mảng bất động sản khu công nghiệp dự kiến đạt 441 tỷ đồng vào năm 2024, chiếm khoảng 29% cơ cấu doanh thu của GIL.



Nguồn: BCTC GIL, CTS dự báo/tổng hợp



Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

KHU CÔNG NGHIỆP GILIMEX VĨNH LONG TIẾP TỤC QUÁ TRÌNH HOÀN THIỆN THỦ TỤC PHÁP LÝ, DỰ KIẾN ĐƯA VÀO VẬN HÀNH TỪ NĂM 2026

- Đối với dự án Khu công nghiệp Gilimex Vĩnh Long, hiện Gilimex vẫn đang tập trung vào khâu giải phóng mặt bằng. Được biết, dự án được Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương đầu tư vào tháng 9/2022. Dự án có quy mô 400ha tại huyện Bình Tân. Dự án được phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 có diện tích 255ha, giai đoạn 2 diện tích 145ha; tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 2.600 tỷ đồng.
- Với việc hệ thống hạ tầng giao thông tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long ngày càng hoàn thiện, dự kiến khi dự án hoàn thành vào năm 2026 sẽ ghi nhận tỷ lệ lấp đầy cao. Theo dữ liệu ghi nhận, tại Vĩnh Long hiện có 5 KCN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, tổng diện tích trên 1,335ha, trong đó: KCN Hòa Phú (giai đoạn 1 và 2) và KCN Bình Minh đã cơ bản lấp đầy doanh nghiệp (95.5%); Tuyến công nghiệp Cổ Chiên (khu IV, khu V) san lấp mặt bằng đạt 86%, đã tái bố trí 27 cơ sở sản xuất và thu hút 5 dự án đầu tư.
- Vừa qua, MBBank và Gilimex đã ký kết hợp tác chiến lược toàn diện vào ngày 18/01. Theo nội dung thỏa thuận hợp tác, MB sẽ tài trợ nguồn vốn cho Gilimex, các công ty thành viên và các công ty có liên quan đầu tư vào dự án Khu công nghiệp Gilimex. Số tiền MB cấp tín dụng và cung cấp các dịch vụ tài chính cho Gilimex dự kiến lên đến 5,000 tỉ đồng.



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa MBBank và Gilimex
Nguồn: trang chủ GIL và MBB, CTS tổng hợp

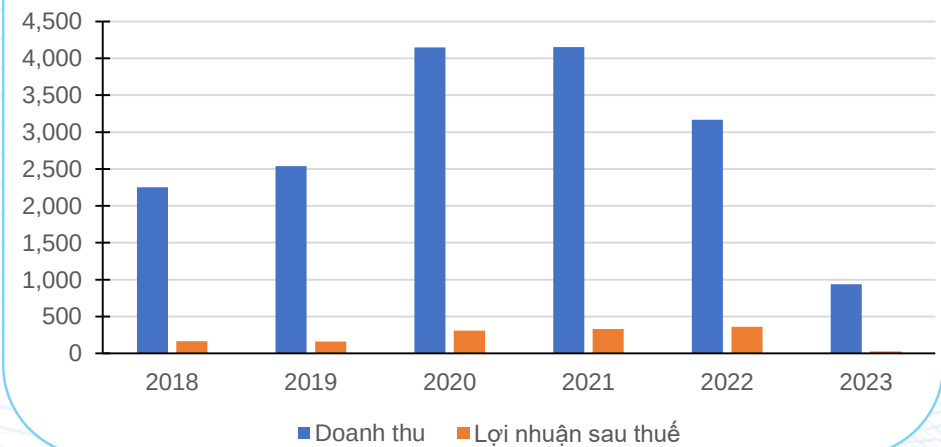


Vị trí dự án KCN Gilimex Vĩnh Long
Nguồn: CTS tổng hợp

GILIMEX ĐÃ TIẾN HÀNH THAY ĐỔI CƠ CẤU TẬP KHÁCH HÀNG TẠI MẢNG DỆT MAY

- Trong giai đoạn 2014 – 2022, Amazon là khách hàng chủ lực trong mảng dệt may của Gilimex, chiếm tỷ trọng lên đến 85% cơ cấu doanh thu. Trong khi đó, 12% doanh thu còn lại đến từ các khách hàng IKEA (châu Âu) và 3% còn lại đến từ Ballard (Mỹ). Nhờ đơn hàng được duy trì ổn định, GIL đã ghi nhận quá trình tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn này, với đỉnh cao vào năm 2021 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt giá trị lần lượt 4,151 và 331 tỷ đồng.
- Tuy vậy, sau biến cố Amazon đột ngột hủy đơn hàng vào năm 2022, doanh thu mảng dệt may của Gilimex đã ghi nhận sụt giảm nghiêm trọng. Cụ thể, doanh thu mảng dệt may năm 2023 của Gil chỉ ghi nhận 921 tỷ đồng, giảm 70% so với cùng kỳ.
- Theo chia sẻ từ Ban lãnh đạo GIL tại ĐHCĐ năm 2023, hiện Gil đang tiến hành hợp tác với khách hàng mới, với tỷ trọng đóng góp trong cơ cấu doanh thu cân bằng hơn, đạt khoảng 30% trong cơ cấu doanh thu năm 2023. Công ty cũng dự kiến sau thời gian hợp tác ổn định (khoảng 1-3 năm) sẽ bắt đầu tăng dần số đơn hàng lên, riêng hợp đồng hợp tác đầu tiên đã được ký kết vào năm 2023 với giá trị hợp đồng đạt khoảng 10 triệu USD.

Kết quả hoạt động kinh doanh của GIL sau biến cố Amazon vào quý II/2022



Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

3. Các khoản phải thu khách hàng		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	31/12/2023	
	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	154.732.763.734	-
Helinox Inc	85.234.059.954	-
Ikea Supply AG	60.445.857.043	-
Amazon Robotics, LLC	-	-
Công ty TNHH TC MN & NT Ngọc Sơn	1.747.059.771	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	7.305.786.966	-
Tổng cộng	154.732.763.734	-

Thuyết minh giá trị các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn của GIL

Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

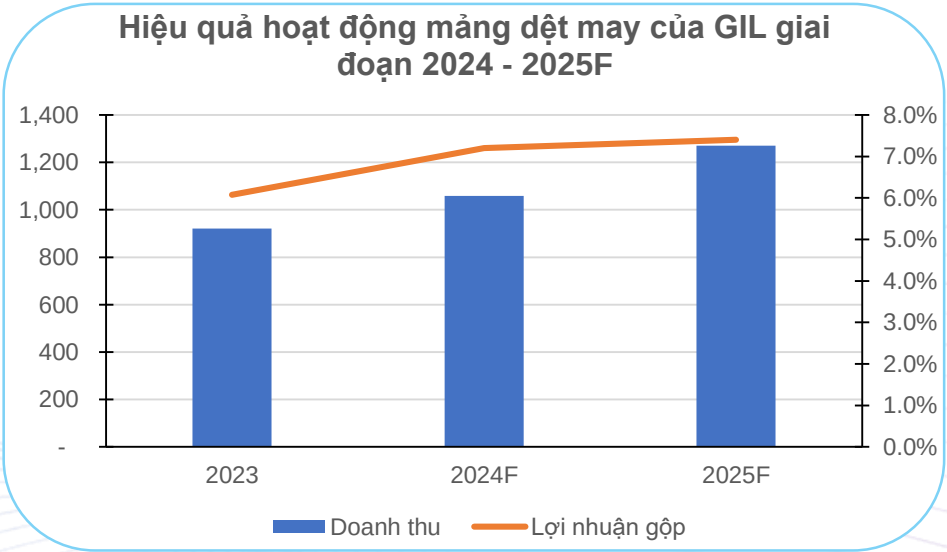
MẢNG DỆT MAY DỰ KIẾN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI TỪ NĂM 2024

- Theo dữ liệu từ Tổng Cục Hải quan, xuất khẩu hàng hóa đạt tổng trị giá gần 43,83 tỷ USD, tăng 21.6% so với cùng thời gian năm 2023 và nhập khẩu hàng hóa đạt tổng trị giá 38,73 tỷ USD, tăng 12.4%. Riêng với ngành dệt may, theo Chủ tịch tập đoàn dệt may Việt Nam, đơn hàng tương đối đủ cho 6 tháng đầu năm 2024, đơn hàng khá tốt trong quý I này. Ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2024, các đơn vị may mặc miền Trung, miền Bắc có lượng lao động quay lại làm việc đạt trên 95%.
- Đáng chú ý, xuất khẩu sang thị trường Mỹ bắt đầu ghi nhận xu hướng gia tăng trở lại khi hàng tồn kho cuối năm 2023 của các nhà bán lẻ ở Mỹ giảm 5-7% so với năm trước đó (theo báo cáo lợi nhuận của một số bên như Walmart, Target, Best Buy, Nike...). Các yếu tố này dự kiến sẽ cải thiện doanh số mảng dệt may của GIL trong năm 2024 với doanh thu dự kiến đạt 1,059 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với cùng kỳ.
- Theo dự báo của Trading Economics, giá sợi bông thế giới dự kiến tăng lên mức 100 USD/Lbs vào cuối năm 2025, khiến biên lợi nhuận gộp mảng dệt may của GIL dự kiến phục hồi chậm, đạt giá trị 7.2% vào năm 2024; cải thiện nhẹ so với mức 6.1% vào năm 2023.



Dự báo biến động giá sợi bông thế giới giai đoạn 2024 – 2025F

Nguồn: trading economics CTS tổng hợp



Nguồn: BCTC GIL, CTS tổng hợp

Dự báo kết quả kinh doanh năm 2024 và định giá cổ phiếu

Chúng tôi kết hợp 3 phương pháp định giá là P/E, P/B và RI với trọng số lần lượt là 40%, 40% và 20%. Giá trị cổ phiếu GIL được xác định ở mức 38.300 đồng/cổ phần.

Chúng tôi dự kiến hoạt động xuất khẩu tại thị trường Mỹ của mảng dệt may ghi nhận dấu hiệu hồi phục trở lại vào nửa cuối năm 2024, với doanh thu năm 2024 dự kiến tăng trưởng 15% so với cùng kỳ. Trong khi đó, việc vận hành khu công nghiệp Phú Bài 4 sẽ đánh dấu bước phát triển mới của GIL trong mảng bất động sản khu công nghiệp.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự báo lần lượt đạt 1.500 tỷ đồng và 78 tỷ đồng, bằng 160% và 180% của năm 2023. Thu nhập trên một cổ phần đạt 1.118 đồng/cổ phần.

Bảng 6: Kết quả định giá cổ phiếu GIL theo 3 phương pháp P/E, P/B và RI

Mô hình định giá	Trọng số	Giá	Giá hiện tại	Premium
P/E	40%	44.750	32.500	38%
P/B	40%	41.200	32.500	27%
RI	20%	19.650	32.500	-40%
Giá mục tiêu bình quân (đồng/cp)		38.300	32.500	18%

Bảng 7: Dự báo kết quả kinh doanh GIL năm 2024

KẾT QUẢ KINH DOANH	TH	Dự báo	
	2023	2024	2025
Diện tích đất cho thuê (ha)	2	60	120
Doanh thu thuần	936	1,500	2,224
Giá vốn bán hàng	(-874)	(1,247)	(1,748)
Lợi nhuận gộp	62	253	475
Thu nhập tài chính	109	80	83
Chi phí tài chính	(62)	(47)	(53)
Chi phí bán hàng	(5)	(8)	(11)
Chi phí quản lý DN	(156)	(180)	(289)
Lãi/Lỗ từ hoạt động kinh doanh	(52)	98	204
Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-
Thu nhập/Chi phí khác	101	-	-
Lãi/Lỗ ròng trước thuế	49	98	204
Chi phí thuế TNDN	(21)	(20)	(41)
Lãi/Lỗ ròng sau thuế	28	78	163
+ Trong đó: Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0
+ Lãi/(Lỗ thuần của cổ đông công ty mẹ)	28	78	163
EPS (VNĐ/cp)	0.406	1.118	2.329
Tăng trưởng EPS		175%	108%

Bảng KQKD	2021	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	936	1,500	2,224	936
Giá vốn bán hàng	(-874)	(1,247)	(1,748)	(-874)
Lợi nhuận gộp	62	253	475	62
Thu nhập tài chính	109	80	83	109
Chi phí tài chính	(62)	(47)	(53)	(62)
Chi phí bán hàng	(5)	(8)	(11)	(5)
Chi phí quản lý DN	(156)	(180)	(289)	(156)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(52)	98	204	(52)
Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	101	-	-	101
Lợi nhuận trước thuế	49	98	204	49
Chi phí thuế TNDN	(21)	(20)	(41)	(21)
Lợi nhuận sau thuế	28	78	163	28
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	28	78	163	28

Lưu chuyển tiền tệ	2021	2022	2023	2024F
Lợi nhuận trước thuế	49	98	204	49
Chi phí khấu hao	(162)	(162)	(187)	(212)
Lỗ từ hoạt động đầu tư	8	(133)	(37)	(62)
Chi phí lãi vay	(16)	(20)	(9)	(7)
Thay đổi vốn lưu động:	(105)	(140)	(682)	(229)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD	114	(-93)	(319)	87
Mua sắm TSCĐ mới	(-94)	(27)	(22)	(19)
Đầu tư khác	(71)	(238)	707	(49)
Lợi nhuận từ cổ tức, lãi tiền gửi, cho vay	22	37	38	48
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(143)	(228)	723	(78)
Thay đổi nợ vay	(202)	200	(517)	(17)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	208	324	(508)	237
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	179	(3)	(84)	246
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	583	762	759	675
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	762	759	675	921

Bảng CĐKT	2021	2022	2023	2024F
Tài sản ngắn hạn	3,153	3,492	2,875	3,580
Tiền và tương đương tiền	762	759	675	921
Đầu tư tài chính ngắn hạn	479	997	222	270
Các khoản phải thu ngắn hạn	1,023	283	437	570
Hàng tồn kho	749	1,254	1,364	1,609
Tài sản ngắn hạn khác	140	199	177	210
Tài sản dài hạn	613	496	484	514
Các khoản phải thu dài hạn	29	29	3	3
Tài sản cố định	259	256	249	242
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
Tài sản dở dang dài hạn	14	17	31	42
Đầu tư tài chính dài hạn	122	22	47	47
Tài sản dài hạn khác	188	172	154	180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,766	3,988	3,354	4,094
Nợ ngắn hạn	2,085	1,330	644	878
Vay và nợ ngắn hạn	941	664	120	120
Các khoản phải trả ngắn hạn	1,064	625	462	614
Nợ ngắn hạn khác	80	41	62	144
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0	0
Nợ dài hạn	71	147	172	595
Vay và nợ dài hạn	68	143	170	153
Các khoản phải trả dài hạn	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	3	4	2	442
Vốn chủ sở hữu	1,610	2,512	2,543	2,621
Vốn góp của chủ sở hữu	432	690	700	700
Thặng dư vốn cổ phần	228	648	648	648
Vốn khác của chủ sở hữu	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	(33)	(35)	(41)	(41)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0
Quỹ khác	0	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	885	1,091	1,200	1,364
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	58	83	0	0

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2024 thuộc về tác giả. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và tác giả không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của nhà đầu tư. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của tác giả.

LÂM GIA KHANG
Chuyên viên phân tích

📍 49 Tôn Thất Đạm, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

✉️ khanglg@cts.vn

☎️ +84-968-22-88-09